

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

KHOA LUẬT

LÊ QUANG THÀNH

CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM

ĐỐI VỚI HAI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA

Chuyên ngành: Luật quốc tế

Mã số: 50512

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI – 2005

Công trình được hoàn thành tại: Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: TS. **Đỗ Hoà Bình**, Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế – Bộ Ngoại Giao.

Phản biện 1:.....

Phản biện 2:.....

Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp tại:
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội. Vào hồi.... giờ... ngày.....tháng ...
năm 2005.

Có thể tìm hiểu luận văn tại: Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội

MỤC LỤC

	Trang
LỜI NÓI ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA HAI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA - TRƯỜNG SA	5
1.1. Quần đảo Hoàng Sa.	6
1.1.1. Tên gọi và các bộ phận cấu thành.	6
1.1.2. Vị trí địa lý.	7
1.2. Quần đảo Trường Sa.	8
1.2.1. Tên gọi và các bộ phận cấu thành.	8
1.2.2. Vị trí địa lý.	10
1.3. Tầm quan trọng của hai quần đảo.	11
1.3.1. Về kinh tế.	11
1.3.2. Về an ninh quốc phòng.	12
1.4. Tình hình tranh chấp hiện nay.	14
1.4.1. Quần đảo Hoàng Sa.	14
1.4.2. Quần đảo Trường Sa.	15
CHƯƠNG 2: LUẬT PHÁP VÀ THỰC TIỄN QUỐC TẾ VỀ XÁC LẬP VÀ THỰC HIỆN CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ	16
2.1. Khái niệm chủ quyền lãnh thổ.	16
2.1.1. Lãnh thổ.	16
2.1.2. Chủ quyền lãnh thổ.	17
2.2. Các phương thức xác lập chủ quyền lãnh thổ.	18
2.2.1. Nguyên tắc xác lập chủ quyền lãnh thổ.	18
2.2.2. Các phương thức xác lập chủ quyền lãnh thổ.	22
2.2.2.1. Xác lập chủ quyền lãnh thổ do tác động của thiên nhiên.	23
2.2.2.2. Xác lập chủ quyền lãnh thổ do chuyển nhượng.	23
2.2.2.3. Xác lập chủ quyền lãnh thổ bằng xâm chiếm.	24
2.2.2.4. Xác lập chủ quyền lãnh thổ theo thời hiệu.	24
2.2.2.5. Xác lập chủ quyền lãnh thổ do chiếm hữu.	25

2.3.	Một số thực tiễn quốc tế về xác lập chủ quyền lãnh thổ.	35
2.3.1.	Vụ tranh chấp đảo Palmas.	35
2.3.2.	Vụ tranh chấp đảo Clipperton.	37
2.3.3.	Vụ tranh chấp phần phía Đông đảo Groenland.	38
2.3.4.	Vụ tranh chấp nhóm đảo Minquiers và Ecréhous.	40
2.4.	Một số nhận xét.	41
	CHƯƠNG 3: LỊCH SỬ XÁC LẬP VÀ THỰC HIỆN CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM ĐỐI VỚI HAI QUẦN ĐẢO	43
3.1.	Giai đoạn từ thế kỷ 17 đến khi Pháp xâm lược Việt Nam.	43
3.2.	Giai đoạn Pháp đô hộ Việt Nam.	50
3.3.	Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1954.	52
3.4.	Giai đoạn từ năm 1954 đến năm 1975.	54
3.5.	Giai đoạn từ năm 1975 đến nay.	56
	CHƯƠNG 4: VỀ NHỮNG YÊU SÁCH THIẾU CĂN CỨ ĐỐI VỚI HAI QUẦN ĐẢO	60
4.1.	Yêu sách của Trung Quốc.	60
4.2.	Yêu sách của các bên tranh chấp khác.	73
4.2.1.	Yêu sách của Đài Loan.	73
4.2.2.	Yêu sách của Philippine.	75
4.2.3.	Yêu sách của Malaysia.	79
4.2.4.	Yêu sách của Brunei.	80
	CHƯƠNG 5: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CHO TRANH CHẤP ĐỐI VỚI HAI QUẦN ĐẢO	83
5.1.	Nguyên tắc giải quyết tranh chấp.	83
5.2.	Phương hướng giải quyết tranh chấp.	85
5.2.1.	Đàm phán hoà bình.	85
5.2.2.	Về một số phương án đã được đề xuất.	87
5.2.3.	Cơ chế Tòa án quốc tế.	91
5.3.	Một số kiến nghị.	96
	KẾT LUẬN	99
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	100

LỜI NÓI ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Việt Nam là một quốc gia ven biển, có vùng biển rộng, bờ biển dài với hàng trăm đảo, quần đảo lớn nhỏ gần bờ và xa bờ chạy dọc theo chiều dài đất nước. Đặc biệt, hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa có vị trí chiến lược vô cùng quan trọng không chỉ với Việt Nam mà còn có vị trí địa chính trị cực kỳ quan trọng đối với cả khu vực Châu Á Thái - Bình Dương. Từ lâu, Việt Nam đã chiếm hữu và thực hiện chủ quyền đối với hai quần đảo này và Việt Nam có đủ những bằng chứng lịch sử và pháp lý để chứng minh quan điểm, lập trường đó của mình.

Ngày nay trước nguy cơ nguồn tài nguyên trên đất liền đang ngày càng cạn kiệt, các quốc gia đang từng bước dịch chuyển, tăng cường hướng quan tâm của mình ra biển và đại dương. Không phải ngẫu nhiên mà người ta coi thế kỷ 21 là thế kỷ của Đại dương. Xu thế tiến ra biển, chiếm lĩnh và khống chế không gian biển, sử dụng và khai thác biển đang trở thành xu thế chung của cả nhân loại. Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và khu vực Biển Đông cũng không nằm ngoài quy luật đó. Mặt khác, phân tích trên khía cạnh lợi ích nhiều mặt có thể đạt được từ việc làm chủ được hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, bất kỳ quốc gia nào ven bờ Biển Đông đều mong muốn thiết lập được chủ quyền của mình trên hai quần đảo này.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, trong vùng Biển Đông đã và đang tồn tại những tranh chấp về chủ quyền rất phức tạp và kéo dài. Tình hình tranh chấp này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh, quốc phòng, sự phát triển của Việt Nam mà còn ảnh hưởng đến cả hoà bình, ổn định và phát triển của toàn bộ khu vực.

Hơn bao giờ hết, vấn đề tranh chấp về chủ quyền đối với hai quần đảo, đang là vấn đề "nóng, nhạy cảm" đối với Việt Nam và khu vực. Yêu cầu chứng minh và khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và

Trường Sa là phù hợp với thực tế lịch sử và luật pháp quốc tế đã và đang được đặt ra hết sức cấp thiết. Chứng minh và khẳng định Việt Nam đã xác lập và thực hiện chủ quyền như thế nào để vừa đảm bảo toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, đảm bảo an ninh, quốc phòng, kinh tế lại vừa đảm bảo được yêu cầu hợp tác, hội nhập quốc tế, không để xảy ra hoặc làm xuất hiện những nguy cơ xảy ra tranh chấp về lợi ích với các quốc gia hữu quan, thậm chí là những nguy cơ gây xung đột vũ trang. Câu hỏi này thật sự không bao giờ là dễ giải đáp, đòi hỏi phải có các giải pháp thích hợp và đặc biệt phải phù hợp với thực tế lịch sử cũng như luật pháp và thực tiễn quốc tế.

Mặc dù vấn đề này đã được Việt Nam và các quốc gia hữu quan, quan tâm giải quyết song do quan điểm, lập trường của các bên còn khác nhau quá xa cho nên việc đưa ra được những phương hướng, giải pháp thích hợp và được các bên hữu quan cùng chấp thuận luôn gặp rất nhiều khó khăn. Tranh chấp chủ quyền đối với hai quần đảo tiếp tục tồn tại và nguy cơ xung đột tiềm tàng xuất phát từ những tranh chấp này có thể gây những ảnh hưởng xấu đến hoà bình, ổn định trong khu vực.

2. Tình hình nghiên cứu:

Việc nghiên cứu Luật pháp và thực tiễn quốc tế về vấn đề "xác lập chủ quyền quốc gia đối với các vùng lãnh thổ" để áp dụng vào trường hợp hai quần đảo Hoàng Sa – Trường Sa đã được nhiều học giả trong và ngoài nước quan tâm. Đã có một số công trình nghiên cứu tiêu biểu đó là: *"Kể chuyện đảo Việt Nam"* của tác giả Vũ Phi Hoàng NXB Quân đội nhân dân năm 1978; *"Cuộc tranh chấp Việt - Trung về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa"* của tác giả Lưu Văn Lợi, NXB Công An Nhân Dân Hà Nội, năm 1995; Luận án phó Tiến sĩ Luật học của tác giả Hoàng Trọng Lập về *"Tranh chấp hai quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa và Luật pháp quốc tế"* năm 1996..... Các tác giả nước ngoài cũng đã có nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này như: *"Cuộc tranh chấp quần đảo Trường Sa - Ai là chủ sở hữu đầu tiên"* của tác giả Daniel J. Dzurek, năm 1996;

"Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa" của tác giả Monique Chemillier - Gendreau năm 1997...

Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu trong nước dường như vẫn chưa thực sự rõ ràng khi đưa ra các lập luận pháp lý quốc tế để khẳng định quá trình xác lập chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Còn các công trình nghiên cứu của các học giả nước ngoài thì do không có đầy đủ các tài liệu và bằng chứng lịch sử về hai quần đảo nên đã có những cách hiểu không chính xác cả về lịch sử xác lập chủ quyền cũng như một số giai đoạn thực hiện chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài:

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn quốc tế về vấn đề xác lập chủ quyền quốc gia đối với các vùng lãnh thổ.
- Trình bày, phân tích và đánh giá các bằng chứng lịch sử để từ đó chứng minh quá trình xác lập và thực hiện chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là phù hợp với thực tế lịch sử cũng như luật pháp quốc tế.
- Phân tích và phê phán yêu sách và lập luận sai trái của các bên (Trung Quốc, Philippine, Malaysia, Brunei và Đài Loan) tranh chấp chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa – Trường Sa của Việt Nam.
- Đề xuất các phương hướng và các giải pháp cho tranh chấp song phương đối với quần đảo Hoàng Sa cũng như những tranh chấp đa phương đối với quần đảo Trường Sa.

4. Cơ sở lý luận và Phương pháp nghiên cứu của đề tài:

- Cơ sở lý luận của đề tài là quan điểm, lập trường chính thức của Nhà nước Việt Nam về chủ quyền lãnh thổ đối với hai quần đảo Hoàng Sa – Trường Sa. Dựa trên cơ sở lý luận, các căn cứ pháp lý về xác lập chủ quyền lãnh thổ trong những quy định của luật pháp và thực tiễn quốc tế.
- Phương pháp nghiên cứu của đề tài là phương pháp duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lê nin, đặt cái chung trong cái riêng để

nghiên cứu, trên cơ sở so sánh, đánh giá tìm ra những hạt nhân tiến bộ, những ưu điểm để áp dụng trong hệ thống lý luận nhằm chứng minh chủ quyền không thể tranh cãi của Việt Nam đối với hai quần đảo. Ngoài ra, Luận văn còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu khác như: phân tích, thống kê, so sánh...

5. Những đóng góp của Luận văn:

- Góp phần củng cố lập trường pháp lý của Việt Nam khi tiến hành đấu tranh đối ngoại trên trường quốc tế bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

- Đề xuất một số suy nghĩ, ý tưởng trong quá trình tìm kiếm giải pháp cho tranh chấp hai quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa giữa Việt Nam và các bên liên quan khác.

6. Kết cấu của Luận văn:

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo, Luận văn được cơ cấu thành 5 chương như sau:

Chương 1. Vị trí địa lý và tầm quan trọng của hai quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa.

Chương 2. Luật pháp và thực tiễn quốc tế về xác lập và thực hiện chủ quyền lãnh thổ.

Chương 3. Lịch sử xác lập và thực hiện chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo.

Chương 4. Về những yêu sách thiếu căn cứ đối với hai quần đảo.

Chương 5. Phương hướng và một số kiến nghị cho tranh chấp đối với hai quần đảo.

CHƯƠNG 1

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ TẦM QUAN TRỌNG

CỦA HAI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA - TRƯỜNG SA

1.1. Quần đảo Hoàng Sa.

1.1.1. Tên gọi và các bộ phận cấu thành.

Quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam hay còn gọi là Tây Sa (theo cách gọi của người Trung Quốc) hoặc Paracels theo cách gọi của người phương Tây. Quần đảo Hoàng Sa nằm trong một phạm vi rộng khoảng 15.000km² bao gồm khoảng 30 đảo đá và bãi nổi, trong đó có 23 vị trí đã được đặt tên. Quần đảo này được chia thành 02 nhóm là Lưỡi Liềm và An Vĩnh.

+ Nhóm Lưỡi Liềm còn gọi là nhóm “Trăng Khuyết” hay “Nguyệt Thiềm”. Bao gồm 5 đảo chính và vô số các mỏm đá nhỏ khác.

- Đảo Hoàng Sa; Đảo Hữu Nhật; Đảo Duy Mộng; Đảo Quang Hoà; Đảo Quang Ảnh...

- Trong nhóm đảo Lưỡi Liềm ngoài năm đảo chính nêu trên còn có một số đảo nhỏ khác đó là: đảo Ba Ba; đảo Lưỡi Liềm; đá Hải Sâm; đảo Đá Lồi.

+ Nhóm đảo An Vĩnh bao gồm các đảo tương đối lớn, cao trên mặt nước biển nhất của quần đảo Hoàng Sa và cũng là các đảo san hô lớn nhất ở Biển Đông. Nhóm đảo An Vĩnh gồm hai đảo chính và nhiều vị trí khác cụ thể là đảo Phú Lâm (*là đảo lớn nhất trong nhóm đảo An Vĩnh*) và cụm đảo Linh Côn.

1.1.2. Vị trí địa lý.

Quần đảo Hoàng Sa nằm trong một phạm vi rộng khoảng 15.000km², từ 111⁰ đến 113⁰ kinh độ Đông, từ 17⁰ 05' xuống 15⁰ vĩ độ Bắc. Xung quanh vùng biển có độ sâu hơn 1000m song giữa các đảo lại chỉ sâu khoảng 100m. Quần đảo Hoàng Sa nằm ngang bờ biển các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam và một phần tỉnh Quảng Ngãi. Đảo gần nhất là đảo Hoàng Sa, cách đảo Lý Sơn của Việt Nam khoảng 120 hải lý, cách Cảng Đà Nẵng khoảng 170 hải lý và cách đảo Hải Nam của Trung Quốc 156 hải lý.

1.2. Quần đảo Trường Sa.

1.2.1. Tên gọi và các bộ phận cấu thành.

+ Người Pháp gọi quần đảo Trường Sa là Archipel des Spratly, người Anh, người Mỹ gọi là Spratley Islands. Người Trung Quốc gọi là Nam Sa, người Philippine gọi là Kalayan (vùng đất tự do), người Nhật gọi là Shinan Guto [20, tr.12].

+ Quần đảo Trường Sa có thể chia làm 8 cụm đảo chính theo chiều từ Bắc xuống Nam như sau:

Cụm 1: Cụm đảo Song Tử.

Cụm 2: Cụm đảo Thị Tứ.

Cụm 3: Cụm đảo Loại Ta.

Cụm 4: Cụm đảo Nam Yết.

Cụm 5: Cụm đảo Sinh Tồn.

Cụm 6: Cụm đảo Trường Sa.

Cụm 7: Cụm đảo An Bang.

Cụm 8: Cụm đảo Bình Nguyên.

1.2.2. Vị trí địa lý.

+ Quần đảo Trường Sa trải dài từ vĩ độ $6^{\circ}28'N$ tới $11^{\circ}28'N$, từ kinh độ $112^{\circ}Đ$ đến $115^{\circ}Đ$. Cách Vũng Tàu 270 hải lý, cách đảo Phú Quốc 240 hải lý, cách Cam Ranh (Khánh Hòa) 250 hải lý. Các đảo, vị trí thường xuyên nổi trên mặt nước có diện tích khoảng $11km^2$ [20, tr.12]. Quần đảo Trường Sa cách quần đảo Hoàng Sa tính đến đảo gần nhất vào khoảng 350 hải lý, đảo xa nhất khoảng 500 hải lý, cách Vũng Tàu 270 hải lý, cách đảo Hải Nam của Trung Quốc khoảng 600 hải lý, cách Đài Loan khoảng hơn 900 hải lý.

1.3. Tầm quan trọng của hai quần đảo.

1.3.1. Về kinh tế.

+ Biển Đông nói chung và khu vực biển xung quanh hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa nói riêng có trữ lượng dầu mỏ, khí đốt và các mỏ khoáng sản như: mỏ Sunphát, kết cuội sắt, Mangan...rất lớn.

Bên cạnh nguồn lợi về dầu khí mà vùng Biển Đông mang lại, hải sản ở khu vực này cũng mang lại nhiều hứa hẹn. Với tốc độ đánh bắt cá như hiện nay, tổng sản

lượng hải sản đánh bắt ở khu vực này đã chiếm một phần không nhỏ trong sản lượng của toàn thế giới.

Như vậy, có thể thấy tầm quan trọng về kinh tế trong khu vực xung quanh hai quần đảo là rất lớn song hầu hết các nhà quan sát, nghiên cứu quốc tế đều nhận xét rằng *“những lực đẩy chính hướng về biển Biển Đông là vị trí chiến lược hết sức quan trọng của hai quần đảo này”* [Theo 35].

1.3.2. Về an ninh quốc phòng.

Không có một vùng biển nào trên thế giới lại có tầm quan trọng như Biển Đông. Nằm ở trung tâm Biển Đông, hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là một trong những khu vực có nhiều tuyến đường biển nhất trên thế giới.

Trong thời đại khoa học kỹ thuật quân sự phát triển như hiện nay, nếu một quốc gia khác chiếm hữu được hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thì có thể kiểm soát được toàn bộ bờ biển Việt Nam. Đó sẽ là *“một trong những mối đe dọa nghiêm trọng nhất đối với việc phòng thủ và toàn vẹn lãnh thổ”* của Việt Nam [18,tr.6]. Việc chiếm hữu được hai quần đảo không những kiểm soát được toàn bộ tuyến đường ra vào Vịnh Bắc Bộ mà còn phong tỏa toàn bộ tuyến giao thông đường bộ, đường sắt huyết mạch nối liền Nam - Bắc của Việt Nam do các tuyến giao thông này đều nằm sát bờ biển. Mặt khác, từ hai quần đảo này còn có thể làm bàn đạp cho không quân và hải quân tấn công vào đất liền.

1.4. Tình hình tranh chấp hiện nay.

+ Tranh chấp về chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa hiện nay chỉ là tranh chấp song phương giữa Việt Nam và Trung Quốc. Đến tận đầu thế kỷ XX, trước hành động của Nhật chiếm đóng đảo Đông Sa, Trung Quốc mới vội vã ra chiếm đóng quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam mà họ gọi là “Tây Sa” (1909) và sau đó sáp nhập vào đảo Hải Nam (1921) [36,tr.8].

+ Cho đến năm 1933, cũng như quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa là phần lãnh thổ thiêng liêng của Việt Nam mà không có bất kỳ một sự tranh chấp của bất kỳ quốc gia nào.

+ Hiện nay, tranh chấp về chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa là tranh chấp đa phương giữa 5 nước, 6 bên liên quan bao gồm: Việt Nam, Trung Quốc, Philippine, Malaysia, Brunei và Đài Loan. Ngoại trừ Việt Nam có đầy đủ cơ sở

pháp lý và căn cứ lịch sử, không một bên tranh chấp nào đưa ra được những lập luận pháp lý đủ tin cậy cho yêu sách chủ quyền đối với hai quần đảo.

CHƯƠNG 2

LUẬT PHÁP VÀ THỰC TIỄN QUỐC TẾ

VỀ XÁC LẬP VÀ THỰC HIỆN CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ

2.1. Khái niệm chủ quyền lãnh thổ.

2.1.1. Lãnh thổ.

+ “*Lãnh thổ quốc gia là một phần của trái đất bao gồm vùng đất, vùng nước, vùng trời và vùng lòng đất thuộc chủ quyền hoàn toàn riêng biệt và đầy đủ của quốc gia*” [30,tr.136].

+ Vị trí địa lý và cấu trúc tự nhiên làm cho lãnh thổ của mỗi quốc gia không hoàn toàn giống nhau. Tất cả hoàn toàn phụ thuộc vào cấu trúc tự nhiên của lãnh thổ quốc gia. Lãnh thổ quốc gia được cấu thành bởi các yếu tố: Vùng đất; Vùng nước; Vùng lòng đất và vùng trời.

2.1.2. Chủ quyền lãnh thổ.

+ Mỗi quốc gia có chủ quyền hoàn toàn, riêng biệt và tuyệt đối đối với lãnh thổ của mình. Chủ quyền đó gọi là quyền tối cao của quốc gia đối với lãnh thổ hay còn gọi là “chủ quyền lãnh thổ” [30,tr.139].

+ Với ý nghĩa là thộc tính không thể tách rời và vốn có của một quốc gia, chủ quyền lãnh thổ được thể hiện trên hai phương diện cơ bản đó là:

- Phương diện quyền lực.
- Phương diện vật chất.

2.2. Các phương thức xác lập chủ quyền lãnh thổ.

2.2.1. Nguyên tắc xác lập.

- + Nguyên tắc bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia.
- + Nguyên tắc cấm sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực.
- + Nguyên tắc giải quyết hoà bình các tranh chấp quốc tế.
- + Nguyên tắc quyền dân tộc tự quyết.

2.2.2. Các phương thức xác lập chủ quyền lãnh thổ

+ “Xác lập chủ quyền lãnh thổ” là việc thiết lập ranh giới địa lý chủ quyền của một quốc gia đối với một vùng lãnh thổ mới. Theo từng thời kỳ phát triển, trong học thuyết và thực tiễn quốc tế có nhiều phương thức xác lập chủ quyền lãnh thổ với nhiều các phân chia khác nhau, căn cứ vào những tiêu chí khác nhau. Tuy nhiên, cho đến hiện nay hầu hết các học giả đều thống nhất chia các phương thức xác lập chủ quyền lãnh thổ thành 5 phương thức:

- + Xác lập chủ quyền lãnh thổ do tác động của tự nhiên.
- + Xác lập chủ quyền lãnh thổ bằng xâm chiếm.
- + Xác lập chủ quyền lãnh thổ do chuyển nhượng.
- + Xác lập chủ quyền lãnh thổ theo thời hiệu.
- + Xác lập chủ quyền lãnh thổ bằng chiếm hữu.

2.3. Một số thực tiễn quốc tế về xác lập chủ quyền lãnh thổ.

- + Vụ tranh chấp đảo Palmas.
- + Vụ tranh chấp đảo Clipperton.
- + Vụ tranh chấp phần phía Đông đảo Groenland.
- + Vụ tranh chấp nhóm đảo Minquiers và Ecréhous.

2.4. Một số nhận xét.

Một là: Chỉ riêng việc phát hiện chưa phải là căn cứ chứng minh quốc gia đó xác lập chủ quyền đối với một lãnh thổ nhất định. Phát hiện chỉ tạo ra danh nghĩa phôi thai ban đầu và danh nghĩa đó sẽ bị mất đi nếu không có hành động chiếm hữu thực sự tiếp theo.

Hai là: Chỉ có hành động nhân danh nhà nước, mang tính quyền lực nhà nước mới được coi là hành động xác lập chủ quyền lãnh thổ. Hành vi của các cá nhân hay tập thể các cá nhân chỉ có ý nghĩa nếu chúng được nhà nước uỷ quyền. Hành động của cá nhân không bao giờ được thừa nhận là hành động tạo ra danh nghĩa chủ quyền.

Ba là: Hành động xác lập và thực hiện chủ quyền lãnh thổ của nhà nước phải được tiến hành một cách liên tục, hoà bình và thực sự. Tất nhiên, không nhất

thiết là phải thực hiện liên tục mọi nơi, mọi lúc đối với một vùng lãnh thổ không có dân cư sinh sống hoặc có điều kiện tự nhiên khắc nghiệt.

Bốn là: Đối tượng lãnh thổ chiếm hữu phải là lãnh thổ vô chủ hoặc lãnh thổ bị bỏ rơi, không thuộc chủ quyền của bất kỳ quốc gia nào.

CHƯƠNG 3

LỊCH SỬ XÁC LẬP VÀ THỰC HIỆN

CHỦ QUYỀN CỦA VIỆT NAM ĐỐI VỚI HAI QUẦN ĐẢO

3.1. Giai đoạn từ thế kỷ XVII đến khi Pháp xâm lược Việt Nam.

3.1.1. Nhà nước phong kiến Việt Nam đã phát hiện và chiếm hữu hai quần đảo.

3.1.2. Nhà nước phong kiến Việt Nam đã tổ chức đo đạc và khảo sát địa hình hai quần đảo.

3.1.3. Nhà nước phong kiến Việt nam đã thực hiện chủ quyền một cách thực sự, liên tục và hoà bình đối với hai quần đảo.

3.2. Giai đoạn Pháp đô hộ Việt Nam.

+ Ngày 6/4/1884, Nhà nước phong kiến Việt Nam đã ký Hoà ước đầu hàng thực dân Pháp. Kể từ thời điểm này, Việt Nam trở thành thuộc địa của Pháp ở Đông Dương. Chính phủ Pháp quốc là người bảo hộ cho mọi quyền lợi của Việt Nam trong các quan hệ đối ngoại cũng như bảo vệ chủ quyền lãnh thổ kể cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

+ Cần nói rõ rằng mặc dù giai đoạn này Pháp chưa khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo song chưa bao giờ Pháp chính thức thừa nhận chủ quyền của Trung Quốc hay của bất kỳ một quốc gia nào khác đối với hai quần đảo.

3.3. Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1954.

+ Đây là giai đoạn củng cố danh nghĩa chủ quyền của Pháp và Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa – Trường Sa.

+ Năm 1950, Pháp chính thức trao trả lại cho chính phủ Bảo Đại quyền quản lý, bảo vệ hai quần đảo. Do đó, tại Hội nghị San Francisco năm 1951 đại diện chính phủ Bảo Đại là Trần Văn Hữu đã lên tiếng bảo vệ chủ quyền hợp pháp của mình đối với hai quần đảo mà không có một quốc gia nào có ý kiến phản đối

hoặc bảo lưu kể cả Trung Quốc. Như vậy chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa đã được quốc tế công nhận.

3.4. Giai đoạn từ năm 1954 đến năm 1975.

+ Hiệp định Giơ-ne-vơ về lập lại hoà bình ở Đông Dương năm 1954 đã công nhận độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, nhưng tạm thời, nước Việt Nam bị chia cắt thành hai miền Nam – Bắc. Từ vĩ tuyến 17 trở vào, Việt Nam Cộng Hoà thực hiện quyền quản lý bao gồm cả hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Và từ vĩ tuyến 17 trở ra phía Bắc, do Việt Nam dân chủ cộng hoà quản lý trong thời gian là 2 năm, chờ đợi thống nhất đất nước bằng tổng tuyển cử tự do.

+ Với tư cách là người có trách nhiệm đối với toàn bộ vùng lãnh thổ nằm dưới vĩ tuyến 17, trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, chính quyền Việt Nam Cộng Hoà đã nghiêm chỉnh thực hiện các hoạt động nhà nước của mình đối với hai quần đảo.

3.5. Giai đoạn từ năm 1975 đến nay.

+ Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, nước Việt Nam hoàn toàn thống nhất, nhà nước Việt Nam đã nhiều lần khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo trong quan hệ với Trung Quốc cũng như các nước có liên quan khác.

+ Tháng 9/1979 và tháng 1/1982, Bộ Ngoại Giao Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã công bố liên tiếp hai cuốn sách trắng bác bỏ những lý lẽ không có căn cứ pháp lý của Trung Quốc và khẳng định một lần nữa chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa – Trường Sa.

+ Năm 1988, Bộ Ngoại Giao Việt Nam tiếp tục công bố sách trắng với nhan đề: “Các quần đảo Hoàng Sa – Trường Sa và luật pháp quốc tế”.

+ Việt Nam đã củng cố các vị trí trong quần đảo Trường Sa, tăng cường hoạt động mang tính quyền lực nhà nước trên tất cả các phương diện chính trị quân sự, kinh tế xã hội, văn hoá, giáo dục, tư tưởng.

Tóm lại, qua việc phân tích các luận cứ và lịch sử xác lập, thực hiện chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, có thể kết luận rằng:

+ Từ lâu trong lịch sử, ít nhất là từ thế kỷ XVII, Nhà nước Việt Nam đã phát hiện, chiếm hữu và thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa khi hai lãnh thổ này đang còn là lãnh thổ vô chủ.

+ Cơ sở pháp lý và luận cứ lịch sử của Việt Nam đối với hai quần đảo là chắc chắn và chính xác đến mức không thể tranh cãi được. Các luận cứ đó phù hợp với thực tế lịch sử, phù hợp với luật pháp và thực tiễn quốc tế về vấn đề xác lập chủ quyền lãnh thổ.

+ Từ đó đến nay, mặc dù đã trải qua các chế độ kinh tế, chính trị khác nhau, nhiều thăng trầm lịch sử nhưng Nhà nước Việt Nam đã thực hiện chủ quyền một cách thực sự, liên tục và hoà bình đối với hai quần đảo.

+ Nhà nước Việt Nam luôn luôn tích cực bảo vệ các quyền và danh nghĩa của mình, kiên quyết phản đối mọi âm mưu, hành động xâm phạm sự toàn vẹn lãnh thổ và quyền lợi của Việt Nam đối với hai quần đảo này.

CHƯƠNG 4

VỀ NHỮNG YÊU SÁCH THIẾU CĂN CỨ ĐỐI VỚI HAI QUẦN ĐẢO

4.1. Yêu sách của Trung Quốc.

+ Qua nghiên cứu các tài liệu do Trung Quốc tuyên bố, có thể thấy các tài liệu đó đều tập trung cho các luận cứ sau:

- + Nhân dân Trung Quốc phát hiện sớm nhất các đảo ở Nam Hải;
- + Nhân dân Trung Quốc đặt tên sớm nhất cho các quần đảo đó;
- + Nhân dân Trung Quốc khai phá và kinh doanh sớm nhất trên hai quần đảo;
- + Nhà nước Trung Quốc quản hạt và thực thi chủ quyền sớm nhất đối với hai quần đảo.

4.2. Yêu sách của các bên tranh chấp khác.

4.2.1. Yêu sách của Đài Loan.

+ Về cơ bản, yêu sách của Đài Loan cũng giống như của Trung Quốc và như vậy cũng có những điểm yếu như của Trung Quốc.

+ Về vấn đề an ninh cho đến thời điểm hiện tại, nguy cơ lớn nhất của Đài Loan là nguy cơ bị tấn công từ Trung Quốc. Cho đến nay, chưa bao giờ Trung Quốc từ bỏ ý định sử dụng vũ lực để khuất phục vùng lãnh thổ này. Do vậy đối

với Đài Loan, Biển Đông không chiếm vị trí hàng đầu trong chính sách an ninh của họ mà nguy cơ an ninh quan trọng nhất đối với Đài Loan là eo biển Đài Loan.

+ Nhiều học giả cho rằng trong trường hợp xảy ra xung đột vũ trang giữa Trung Quốc với các nước, ở khu vực Trường Sa thì khả năng “thay cờ” của Đài Loan là không thể tránh khỏi [35,tr.84].

4.2.2. Yêu sách của Philippine.

+ Những yêu sách mà Philippine đưa ra để biện bạch cho việc chiếm đóng trái phép các vị trí trong quần đảo Trường Sa có thể tóm lược như sau:

- Lý do lịch sử.
- Luận cứ về sự kế cận.
- Về luận cứ *“trừ 7 đảo thuộc quyền giám hộ của các nước Đồng minh còn lại các đảo trong quần đảo Trường Sa là lãnh thổ vô chủ”*.
- Về yếu tố phản lại lời cam kết (Estoppel).

4.2.3. Yêu sách của Malaysia.

+ Trong số các nước có liên quan đến vụ tranh chấp chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, Malaysia là bên đưa ra yêu sách chủ quyền muộn hơn cả. Malaysia khi đưa ra yêu sách về chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa dựa trên các lập luận:

- Lý do lịch sử.
- Luận cứ *“một phần quần đảo Trường Sa nằm trên thềm lục địa của Malaysia”*.

4.2.4. Yêu sách của Brunei.

+ Từ trước tới nay, Brunei chưa hề chính thức đòi hỏi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa. Đòi hỏi của Brunei đối với quần đảo Trường Sa mới chỉ được một số học giả đưa ra trong thời gian gần đây, sau khi Công ước của liên hợp quốc về luật Biển năm 1982 ra đời. Theo đó, Brunei yêu sách chủ quyền đối với Bãi đá ngầm “Louisa” thuộc quần đảo Trường Sa vì bãi đá ngầm này nằm trên thềm lục địa của Brunei theo các quy định của Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.

+ Phân tích các luận cứ mà các bên tranh chấp khác đưa ra để yêu sách chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, có thể nhận xét như sau:

Luận cứ do các bên tranh chấp khác đưa ra là không phù hợp với thực tế lịch sử, thiếu căn cứ pháp lý, vi phạm luật pháp quốc tế, xâm phạm thô bạo chủ quyền của Việt Nam. Hành động đó của các bên tranh chấp khác không hề mang lại cho họ bất kỳ ưu thế nào trong việc yêu sách chủ quyền đối với hai quần đảo vốn từ lâu đã là một bộ phận lãnh thổ thiêng liêng, bất khả xâm phạm của Việt Nam.

CHƯƠNG 5

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CHO TRANH CHẤP ĐỐI VỚI HAI QUẦN ĐẢO

5.1. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp.

+ Nguyên tắc giải quyết hoà bình các tranh chấp quốc tế

+ Nguyên tắc dân tộc tự quyết...

5.2. Phương hướng giải quyết tranh chấp.

5.2.1. Đàm phán hoà bình.

+ Giải quyết hoà bình các tranh chấp về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa sẽ đáp ứng nguyện vọng hoà bình của nhân dân Việt Nam và nhân dân các nước trong khu vực. Đàm phán hoà bình trực tiếp giữa các bên tranh chấp mới là biện pháp giải quyết đúng đắn nhất trong bối cảnh hiện nay.

5.2.2. Về một số phương án đã được đề xuất.

+ Đề nghị của Giáo sư J.R.V. Prescott.

Ông đã vẽ một đường cách đều giữa bờ biển của các nước ven biển và các đảo, đá nổi lên giữa biển.

Mặc dầu vậy, đề nghị của Giáo sư J.R.V. Prescott đã không tính đến tính hợp lý về hiệu lực của các đảo, đá, trong vấn đề phân định so với đất liền bởi vì các đảo và các bãi cạn nửa nổi, nửa chìm dù thế nào đi chăng nữa thì cũng không

thể có hiệu lực pháp lý như các đảo lớn và đất liền được. Vì những lý do đó, giải pháp này khó có thể được các bên tranh chấp sử dụng.

+ Phương án của Philippine.

- Phương án của Philippine đưa ra nhằm giải quyết tranh chấp đối với quần đảo Trường Sa được cụ thể hoá bằng một đề nghị sử dụng “đường cách đều” tương tự như trong vụ phân định thềm lục địa Biển Bắc năm 1969. Tuy nhiên, phương án này không đưa ra đề xuất cụ thể về phạm vi quần đảo Trường Sa. Như vậy, phương án này của Philippine cũng khó có thể được các bên chấp nhận.

+ Đề xuất của Indonesia - “chiếc bánh vòng Donut”.

- Theo nội dung của giải pháp này, vùng biển còn lại không thuộc quyền tài phán quốc gia ven Biển Đông sẽ được mở ra cho tất cả các công dân của các bên tranh chấp và không được sử dụng vào mục đích quân sự. Vùng này không có quy chế như các vùng biển của một quốc gia ven biển hoặc quốc gia quần đảo chỉ được sử dụng phục vụ vào mục đích hoà bình, tự do hàng hải. Tuy nhiên, đề nghị này không tính đến quyền lợi riêng của các nước đang tranh chấp và như vậy họ sẽ phải từ bỏ thềm lục địa của mình để có một khu vực chung được vận hành theo quy định của phần XI, điều 123, Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982. Mặt khác đề nghị này mang tính quốc tế hoá Biển Đông và nguy cơ các nước phương Tây có thể nhảy vào chi phối là rất lớn.

Vì những lý do nêu trên, đề xuất của Indonesia cho đến thời điểm này vẫn chưa nhận được sự đồng thuận của các bên liên quan.

+ Giải pháp cộng quản của một số học giả nước ngoài.

- Theo giải pháp này, hai quần đảo sẽ là “khu vực cộng đồng chủ quyền” giữa các bên tranh chấp. Mặc dầu vậy, theo nội dung của biện pháp cộng quản này, chưa có tác giả nào đề cập tới “hình dáng” một phạm vi của quần đảo Trường Sa cho việc thực hiện chế độ cộng quản. Do đó, rất khó để biện pháp này có thể được các bên liên quan chấp nhận.

5.2.3. Cơ chế Tòa án quốc tế.

+ Khái quát chung.

Toà án quốc tế (ICJ) là cơ quan tư pháp chính của Liên hợp quốc. Toà án này hoạt động theo một quy chế riêng, được xây dựng trên cơ sở Quy chế của Toà án thường trực quốc tế (PICJ).

+ Phương thức áp dụng.

Việc đưa các vụ tranh chấp ra giải quyết trước Toà án quốc tế được tiến hành trên cơ sở tự nguyện giữa các quốc gia hoặc theo các tuyên bố chấp nhận thẩm quyền bắt buộc của Toà án như quy định trong điều 36, khoản 2 của Quy chế toà án quốc tế.

Để đưa được vụ việc tranh chấp chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ra Toà án quốc tế, Việt Nam phải ra một tuyên bố chấp nhận thẩm quyền bắt buộc của Toà án quốc tế. Bên cạnh đó Việt Nam cũng cần phải ra một “bảo lưu” song phải cân nhắc và suy xét thật kỹ càng. Đây là một khả năng được ghi nhận trong Nội quy của toà án quốc tế.

Việt Nam có thể đưa vụ việc tranh chấp chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa ra Toà án quốc tế để giải quyết là hoàn toàn có cơ sở, song phải cân nhắc suy xét thật kỹ và cần phải có một kế hoạch mang tính chiến lược vì sự phát triển của công lý, luật pháp quốc tế và vì hoà bình, ổn định của khu vực cũng như mối quan hệ với các quốc gia ven bờ Biển Đông.

5.3. Một số kiến nghị.

+ Ngày nay mối quan tâm chiếm vị trí ưu tiên số một của khu vực không phải là vấn đề an ninh mà là vấn đề kinh tế. Tất nhiên cũng không thể loại trừ vấn đề an ninh bởi trên thực tế vẫn đang còn tồn tại tranh chấp liên quan đến hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

+ Từ việc nghiên cứu, đánh giá luận cứ của Việt Nam, luận cứ của các bên tranh chấp khác đòi hỏi về chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cùng với việc phân tích, nghiên cứu luật pháp và thực tiễn quốc tế về xác lập

chủ quyền lãnh thổ, tác giả xin được đề xuất một số kiến nghị sau đây để phục vụ cho việc đàm phán hoà bình, khẳng định và bảo vệ chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

- Về phương diện lý luận.

+ Phải lưu ý phân tích những luận điểm còn chưa thật rõ ràng mà Trung Quốc và các bên tranh chấp khác còn đang dựa vào đó để yêu sách chủ quyền của họ.

+ Cách làm đúng đắn nhất đó là đối chiếu ý kiến, quan điểm, lập trường của họ với các luận cứ của Việt Nam, tìm xem trong các quan điểm lập trường của Việt Nam những điểm nào còn yếu để củng cố thêm, đồng thời dựa trên cơ sở luật pháp và thực tiễn quốc tế để phản bác lại một cách xác đáng những luận điểm sai lệch của các bên tranh chấp khác về vấn đề này.

+ Cần thiết phải tăng cường công khai hoá các công trình, kết quả nghiên cứu và các tư liệu lịch sử làm cơ sở cho các luận cứ, quan điểm của Việt Nam.

+ Trong quá trình nghiên cứu, phải cố gắng tìm ra một giải pháp thích hợp để giải quyết tranh chấp trên Biển Đông nói chung và trong phạm vi hai quần đảo nói riêng. Mô hình “Tuyên bố của các bên liên quan về cách ứng xử trên Biển Đông” (DOC) ký ngày 04/11/2002 tại Phnômpenh (Campuchia) giữa Trung Quốc và Hiệp hội các nước ASEAN cần phải được phát huy trên phương diện Ngoại giao – Pháp lý.

- Về mặt thực tiễn.

+ Phải đảm bảo duy trì sự có mặt thực sự, liên tục và hoà bình của Việt Nam trên các đảo, đá, bãi.... mà chúng ta đang chiếm hữu và thực thi chủ quyền.

+ Vấn đề nâng cao năng lực quản lý, khai thác các vùng biển cũng phải được đặt lên hàng đầu khi củng cố, xây dựng cơ sở hạ tầng cho các vùng biển đảo.

+ Chắc chắn, tranh chấp chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa không thể giải quyết được trong một tương lai gần. Trong thời gian tới, Việt Nam phải cố gắng xây dựng và hoàn chỉnh một bộ “Hồ sơ pháp lý” để trong trường hợp bất khả kháng bắt buộc phải đưa vụ tranh chấp ra giải quyết trước một cơ quan tài phán quốc tế như Toà án quốc tế.

KẾT LUẬN

Việt Nam có chủ quyền không thể tranh cãi đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Xuất phát từ thực tế lịch sử, căn cứ vào luật pháp và thực tiễn quốc tế, có thể khẳng định rằng hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là một bộ phận lãnh thổ thiêng liêng, không thể tách rời của Việt Nam và từ lâu Nhà nước Việt Nam đã chiếm hữu và thực hiện một cách thực sự, liên tục và hoà bình chủ quyền của mình đối với hai quần đảo này.

Bất chấp thực tế lịch sử, trong nhiều năm qua, một số quốc gia đã xâm phạm chủ quyền của Việt Nam và chiếm đóng trái phép toàn bộ quần đảo Hoàng Sa cũng như một số vị trí trong quần đảo Trường Sa, tạo ra những tranh chấp trên thực tế xung quanh hai quần đảo, gây tình hình bất ổn định trong khu vực Biển Đông. Những hành động đó đã vi phạm luật pháp quốc tế và không thể chấp nhận được.

Với lập trường kiên định trước sau như một, Việt Nam khẳng định chủ quyền không thể tranh cãi của mình đối với hai quần đảo, mặt khác xuất phát từ đường lối đối ngoại hoà bình Việt Nam luôn kiên trì thực hiện các biện pháp hoà bình để bảo vệ và khôi phục sự toàn vẹn lãnh thổ. Từ lập trường đó, Nhà nước Việt Nam đã và đang tiến hành đấu tranh ngoại giao, đàm phán hoà bình với các bên liên quan để bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của mình, thực hiện mục tiêu xây dựng một Đất nước Việt Nam thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, kế thừa truyền thống lịch sử anh hùng của dân tộc, phù hợp tình hình hiện tại, hướng tới tương lai và đảm bảo theo kịp với tiến trình phát triển của cả nhân loại./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Biên giới Chính phủ (1993), *Cơ sở khoa học của việc hoạch định và quản lý các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam*, Hà Nội.
2. Ban Biên giới Chính phủ và Phân viện Hải dương học tại Hà Nội (1994), *Cơ sở khoa học cho việc xác định ranh giới ngoài của thềm lục địa Việt Nam*.
3. Ban Biên Giới Chính phủ (2001), *Tạp chí biên giới và lãnh thổ số tháng 10*, Hà Nội.
4. Bộ Ngoại Giao (1988), *Các quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa và Luật pháp quốc tế*, Hà Nội.
5. Nhà Pháp luật Việt – Pháp (1997) - Đại học Luật Hà Nội, *Hội Thảo Luật Quốc tế về Biên giới và lãnh thổ Quốc gia*, Hà Nội.
6. Nhà xuất bản chính trị quốc gia (1996), *Đảng Cộng Sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Hà Nội.
7. Nhà xuất bản chính trị quốc gia (2001), *Đảng Cộng Sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Hà Nội.
8. Nhà xuất bản chính trị quốc gia (1999), bản song ngữ Anh - Việt, *Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển 1982*, Hà Nội.
9. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia (1992), *Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam 1992*, Hà Nội.
10. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia (2003), *Luật Biên Giới Quốc Gia*, Hà Nội.
11. Daniel J Dzurek (1996), *Cuộc tranh chấp quần đảo Trường Sa: Ai là chủ sở hữu đầu tiên*, bản dịch của *Tạp chí thông tin về biển quyển 1, số 2*, Hà Nội.
12. Vũ Phi Hoàng (1998), *Hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa là bộ phận lãnh thổ Việt Nam*, NXB Quân Đội Nhân Dân, Hà Nội.
13. Lê Thành Khê (1973), *Vụ việc các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trước Luật quốc tế* (Bản lược dịch), Luận án Tiến sĩ, Học viện nghiên cứu ngoại giao.
14. Hoàng Trọng Lập (1996), *Tranh chấp hai quần đảo Hoàng Sa - Trường Sa và Luật pháp quốc tế*, Luận án phó Tiến sĩ Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

15. Lưu Văn Lợi (1995), *Cuộc tranh chấp Việt - Trung về hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, Nhà xuất bản CAND, Hà Nội.
16. Lương Văn Lý (1993), *Giáo trình Công pháp quốc tế*, NXB Đại học tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
17. Triệu Thành Nam (1999), *Thụ đắc lãnh thổ trong luật pháp quốc tế và tranh chấp hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa*, Luận văn tốt nghiệp, Học viện Quan hệ quốc tế - Bộ môn luật.
18. Trương Quang Hoài Nam (1994), *Xem xét vấn đề chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa dưới ánh sáng của Luật pháp và tập quán quốc tế*, Luận văn tốt nghiệp, Khoa Luật - Trường Đại Học Tổng Hợp Hà Nội.
19. Monique Chemillier - Gendreau (1997), *Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, bản dịch, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
20. Nguyễn Nhã (2002), *Quá trình xác lập chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, Luận án Tiến sĩ Lịch sử, Trường Đại Học KHXH & NV - Đại Học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.
21. Lê Minh Nghĩa (1984), *Tham vọng của Bắc Kinh đối với Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam trước Pháp luật quốc tế*, Tạp chí luật học số1/1984, Hà Nội.
22. Lê Quý Quỳnh (2002), *Các vùng biển Việt Nam: Chế độ pháp lý và việc phân định*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.
23. Nguyễn Hồng Thao (1997), *Những điều cần biết về Luật Biển* - NXB Công An Nhân Dân, Hà Nội.
24. Nguyễn Hồng Thao, *Tuyên bố cách ứng xử của các bên ở Biển Đông - bước tiến trên con đường thiết lập một bộ quy tắc ứng xử cho khu vực*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 4 năm 2003.
25. Từ Đặng Minh Thu (1998), *Cuộc tranh chấp về các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa các vấn đề pháp lý*, (bản dịch) Luận văn tốt nghiệp, trường Đại học Luật kinh tế và Khoa học xã hội Paris - Viện Đại Học Quốc Tế.

26. Trần Công Trục (1996), *Hoàn thiện pháp luật về quản lý Nhà nước đối với các vùng biển của nước CHXHCN Việt Nam*, Luận án Phó Tiến sĩ Luật học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
27. Tuyên bố của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam về Lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa ngày 12/05/1977.
28. Tuyên bố của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam về đường cơ sở thẳng ngày 12/11/1982.
29. Tập thể tác giả (1999), *Giáo trình Công pháp quốc tế*, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
30. Tập thể tác giả (2000), *Giáo trình Công pháp Quốc tế*, Đại học Luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
31. Tập thể tác giả (1998), Báo cáo khoa học - Đề tài nhánh *Các hình thức thụ đắc lãnh thổ*, Khoa Luật - Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội.
32. Viện nghiên cứu Đông Nam Á (2003), Tạp chí nghiên cứu Đông Nam Á, số 03 năm 2003, Hà Nội.
33. Vụ Biển, Ban Biên Giới của Chính phủ (2000), Tài liệu nghiên cứu về phân định Vịnh Bắc Bộ, Hà Nội.
34. Vụ biển, Ban biên giới của Chính phủ (2002), Tài liệu Hội nghị Luật biển, Hà Nội.
35. Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế - Bộ Ngoại Giao (1999), *Quan điểm các nước và học giả quốc tế về tranh chấp chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, Hà Nội.
36. Viện quan hệ quốc tế - Bộ Ngoại Giao (1996) Đề tài nhánh, *Những cơ sở pháp lý về chủ quyền của Việt Nam trên các đảo Hoàng Sa, Trường Sa và mặt pháp lý của các tranh chấp trong lịch sử và hiện nay về chủ quyền trên các đảo khu vực này*, Hà Nội.

